

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-PT

Ngày: 21-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 30/4/1975 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã T, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Mai Thị K (chết); Nguyễn Văn D sống như vợ chồng với chị Hoàng Nhật A; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Hoàng Nhật A; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có những người làm chứng bà Hoàng Vân N và bà Hoàng Hải D nhưng kháng cáo của bị cáo không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Văn D cùng chị Hoàng Nhật A (sống cùng với D như vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay) đi chơi về. Trên đường đi chơi về chị A nói với D về việc ông Hoàng Xuân K (Bố

chị A) bị bệnh phải đi Hà Nội để khám, D nói lại với chị A “Để D và dưỡng Đèo đưa đi”, chị A nói lại “Răng cha tôi mà không cho tôi đưa đi”, rồi D chở chị A về nhà. Sau khi về nhà D lấy tô nhựa múc cơm rồi ra văng ngồi ăn ở sân, lúc này chị A ngồi bên cạnh và tiếp tục nói về chuyện của ông K. D nói “Ông mà đi thì tau không cho mi đi”, chị A nói lại “Cha tôi thì tôi nuôi có quyền chi mà anh cấm, lúc ba mẹ anh đau tôi cũng chăm răng mà chừ ba mẹ tôi đau anh không cho tôi chăm”, D nói lại “tau không phải nói là không cho đi mà tau nói để tau với dưỡng Đèo đưa đi”. Lúc này D và chị A lời qua tiếng lại, cãi vã nhau, do bức xúc nên D cầm tô cơm đang ăn ném về phía chị A trúng xoẹt qua mặt chị A. Sau đó D tiếp tục vào nhà múc tô cơm khác rồi ngồi trên văng để ăn và nói với chị A “Mi gấp mở đi để tau ăn cơm”, nhưng chị A vẫn tiếp tục nói về chuyện của ông K. Nên D bức xúc đặt tô cơm xuống sân, đứng dậy dùng tay nắm tóc kéo chị A dậy, lúc này chị A dùng tay cào vào phía dưới cổ của D. D liền dùng tay đẩy chị A ngã ra sau, chân và mông chạm xuống nền đất. Sau đó chị A đứng dậy thì D tiếp tục dùng tay trái nắm tay trái của chị A, rồi dùng tay phải dấm một phát vào phía sau vùng thắt lưng của chị A. Sau khi bị đả chị A bị đau lưng và phải đi khom vào trong nhà, còn D lại nằm ở trên văng. Một lúc sau chị Hoàng Vân N (chị gái A) đến và hỏi A có cần đi bệnh viện không, nhưng chị A nói để xem đã mai rồi đi. Sau khi chị N về thì chị A và D đi nằm ngủ. Sáng ngày hôm sau chị N và chị Hoàng Hải D (em gái chị A) đến và chở chị A đi khám ở phòng khám Đa Khoa Bắc Lý, Đồng Hới. Đến sáng ngày 25 tháng 7 năm 2020 thì chị A nhập viện tại Bệnh viện Đa Khoa huyện Bố Trạch. Ngày 27 tháng 7 năm 2020 thì chuyển vào Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới điều trị đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số:148/20/TgT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện pháp y Quốc Gia Bộ Y Tế kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị A do thương tích gây nên hiện tại là 42%.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ: 01 (một) tô nhựa màu trắng bạc, xung quanh có nhiều vết nứt.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị A yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 29.854.000 đồng, bao gồm các chi phí khám, điều trị thương tích do D gây ra. Bị cáo D đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của chị A. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Hoàng Nhật A bổ sung yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền thu nhập thực tế bị mất và khoản tiền tổn thất về tinh thần là 67.750.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã quyết định, nhưng do nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do nóng nảy, nhất thời nên rất hối hận. Bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo; trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã cùng với anh em trong gia đình bồi thường đầy đủ phần dân sự cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; tháng 10/2020 đã có công cứu giúp người đuối nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân hay đau ốm, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, giúp đỡ thêm cho gia đình bị hại.

Bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại đều nhất trí về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bản án sơ thẩm đã quyết định. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền cho bị hại theo yêu cầu của bị hại; bị hại có đơn và ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; tháng 10/2020 đã có công cứu giúp người đuối nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân hay đau ốm, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm. Giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù và cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm:

đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D nộp vào ngày 05 tháng 4 năm 2021 là đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình thực hiện hành vi mà tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận. Vào khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2020, do có mâu thuẫn với chị Hoàng Nhật A về việc đưa ông Hoàng Xuân K bố chị A đi khám bệnh tại Hà Nội, nên bị cáo đã ném tô com về phía chị A, sau đó dùng tay nắm tóc kéo và đẩy chị A ngã, rồi tiếp tục dùng tay trái nắm tay trái của chị A và dùng tay phải đập một phát vào phía sau vùng thắt lưng của chị A, làm chị A bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích hiện tại là 42%, phải đi điều trị tại Bệnh viện từ ngày 25/7/2020 đến ngày 07/8/2020 mới ra viện. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn sơ thẩm bị cáo D đã bồi thường số tiền 29.854.000 đồng, bao gồm các chi phí khám, điều trị thương tích theo yêu cầu của bị hại Hoàng Nhật A. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại bổ sung yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền thu nhập thực tế bị mất, khoản tiền tổn thất về tinh thần là 67.750.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường. Vì vậy, bản án sơ thẩm quyết định buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 67.750.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 17/6/2021 bị cáo đã tự nguyện nộp vào tài khoản chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố trạch số tiền 15.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường tiếp số tiền 52.750.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 97.604.000 đồng, là toàn bộ chi phí khám, điều trị bệnh, tổn thất tinh thần, các khoản thu nhập thực tế bị mất theo yêu cầu của bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử thấy: khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường tiền khám và điều trị bệnh theo yêu cầu của bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là có căn cứ và phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Ngoài ra, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo đã cùng gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 67.750.000 đồng cho bị hại theo quyết định của bản án cấp sơ thẩm; bị hại có đơn và ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo đã có công cứu giúp người đuối nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn,

bản thân hay đau ốm, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo bị xử phạt tù dưới 03 năm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên có căn cứ để miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng ý kiến của bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa Bản án sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

3. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/7/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Tây Trách, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vì phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21 tháng 7 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu VP; HSVA.

Dương Viết Hải

